

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2021/LĐ-PT**

Ngày: 23/4/2021

V/v: “*Tranh chấp về xử lý kỷ luật
theo hình thức sa thải*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Quý

Bà Thái Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai,

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 08/2021/TLPT-LĐ ngày 03/3/2021 về việc: “*Tranh chấp về xử lý kỷ luật theo hình thức sa thải*”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 18/2020/LĐ-ST ngày 05/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 07/2021/QĐ-PT ngày 19 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 07 ngày 13/4/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 397, khu phố H2, phường P1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: Hẻm 1066, 295 ấp Đ, P1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Vũ Ngọc H3 – Giám đốc Trung tâm tư vấn pháp luật thuộc Liên đoàn lao động tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Công ty TNHH FG 2

Trụ sở: Đường số X, KCN B 2, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Ông M A, chức vụ: Tổng giám đốc Công ty TNHH FG 2.

Đại diện theo ủy quyền:

1/ Bà Nguyễn Thị QA, sinh năm 1981

2/ Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1982

3/ Chị Lê Thị Ph, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Đường số X, KCN B 2, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Theo văn bản ủy quyền ngày 27/7/2018.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Phạm Trường G – Văn phòng luật sư A – Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh Th, chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Phương H1, chức vụ: Chánh Văn phòng – Bảo hiểm tỉnh Đồng Nai. (Giấy ủy quyền số 27/GUQ-BHXXH ngày 12/8/2020)

(Chị H, bà QA và luật sư G có mặt, các đương sự khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Chị vào Công ty TNHH FG 2 làm việc từ ngày 01/6/2015. Sau khi thử việc 02 tháng, Công ty ký hợp đồng lao động thời hạn 12 tháng. Ngày 01/6/2016 ký hợp đồng không xác định thời hạn. Công việc theo hợp đồng của chị là tổ trưởng may mẫu; mức lương 5.400.000 đồng/tháng. Ngày 01/01/2018, Công ty có văn bản điều chỉnh thu nhập lương căn bản lên 6.200.000 đồng/tháng, phụ cấp tuân thủ nội quy 400.000 đồng, hiệu suất 750.000 đồng, nhà ở 220.000 đồng, xăng xe 300.000 đồng; tổng lương thực lãnh 7.870.000 đồng/tháng cho đến khi chị bị sa thải. Trong quá trình làm việc chị luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao. Ngày 17/5/2018, Công ty kiểm tra lại hệ thống Test thì phát hiện Mock up ghi thêm chữ Test hệ thống ghi nhận lại hàng Test, nên số lương tăng làm ảnh hưởng % hiệu suất công nhân tăng. Công ty cho rằng chị tự ý ghi thêm chữ Test vào hệ thống, nhưng thực tế người làm SMV yêu cầu chị ghi thêm chữ Test để nhập hệ thống tính thời gian cho công nhân nên chị làm theo. Sự việc trên công ty có lập biên bản làm việc ngày 17/5/2018 thì chị có thừa nhận là do thiếu sót nên ghi thêm chữ Test. Chị cũng thừa nhận có gây thiệt hại cho Công ty nhưng thiệt hại này không đáng kể, cụ thể tính theo hiệu suất thì từ 75% đến 85% được 5.000 đồng trong 8 giờ; từ 85% đến 90% được 10.000 đồng trong 8 giờ; từ 91% đến 95% được 15.000 đồng trong 8 giờ; từ 96% đến 100% được 20.000 đồng trong 8 giờ; từ 201% trở lên được 25.000 đồng trong 8 giờ. Như vậy chị chỉ gây thất thoát cho công ty số tiền khoảng hơn 500.000 đồng.

- Ngày 29/5/2018, Công ty có thư mời chị vào làm việc, sau đó giao cho chị Quyết định tạm đình chỉ công việc 05 ngày (từ ngày 30/5/2018 đến ngày

04/6/2018) do có hành vi gian lận về số lượng, chủng loại sản phẩm hàng may mẫu. Đồng thời Công ty giao cho chị thư mời làm việc vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 04/6/2018 để tham gia cuộc họp xử lý kỷ luật sa thải. Tại cuộc họp ngày 04/6/2018, Công ty cho rằng chị có hành vi gian lận về số lượng, chủng loại sản phẩm hàng may mẫu trên báo cáo, gây thiệt hại nghiêm trọng cho Công ty, nhưng thực tế chị không tự ý chỉnh sửa số lượng, chủng loại, nên chị không đồng ý nội dung xử lý kỷ luật của Công ty. Ngày 04/6/2020 Công ty có quyết định không sa thải chị kể từ ngày 06/6/2018.

Quyết định sa thải của Công ty đối với chị là sai, nên chị khởi kiện yêu cầu:

Hủy quyết định sa thải không số ngày 06/6/2018 của Tổng giám đốc Công ty FG 2 và nhận chị trở lại làm việc.

Trả tiền lương những ngày không được làm việc từ ngày 06/6/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 15/11/2020 là: 29 tháng x 7.870.000 đồng/tháng = 228.230.000 đồng.

Bồi thường 02 tháng tiền lương là: 02 tháng x 7.870.000 đồng = 15.740.000 đồng.

Đóng BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp những ngày chị không được làm việc tính từ tháng 06/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 15/11/2020 (29 tháng). Nếu Công ty không đóng thì thanh toán cho chị bằng tiền là: 7.870.000 đồng x 21,5% x 29 tháng = 49.069.450 đồng.

Tổng cộng là: 293.039.450 đồng.

- Bị đơn Công ty TNHH FG 2 do bà Nguyễn Trần QA, bà Lê Thị Ph và Nguyễn Thị Ng đại diện theo ủy quyền trình bày:

Về hợp đồng lao động, thời gian làm việc và công việc của chị H theo trình bày của chị H là đúng. Lương theo hợp đồng của chị H là 6.200.000 đồng/tháng; các khoản thưởng gồm: Hiệu suất 750.000 đồng; tuân thủ nội quy 03 mức là: 0 đồng, 300.000 đồng hoặc 400.000 đồng tùy thuộc theo tỷ lệ thành tích đạt được của chuyên do chị H quản lý; hỗ trợ tiền nhà 220.000 đồng; xăng xe 300.000 đồng.

Quá trình làm việc chị H đã tự ý chỉnh sửa tên, chủng loại và số lượng may mẫu trong các tháng 01, 02, 03 của năm 2018. Ngoài ra Công ty đã tiến hành điều tra và phát hiện năm 2017 chị H đã nhiều lần chỉnh sửa tên của sản phẩm. Việc chỉnh sửa này có liên quan đến tiền thưởng hiệu suất của tất cả những người lao động trong chuyên may mẫu mà chị H quản lý, nên ảnh hưởng đến toàn bộ lao động đang hưởng hiệu suất trung bình của bộ phận may mẫu. Tổng thiệt hại của 03 tháng, gồm tháng 01/2018, 02/2018 và tháng 3/2018 là 2.560.896 đồng. Số tiền thiệt hại này chưa bao gồm của năm 2017. Việc chị H tự ý chỉnh sửa sản phẩm từ mock up (tức là sản phẩm chưa hoàn chỉnh, không

được tính hiệu suất) thành mẫu Test (là sản phẩm nguyên vẹn sẽ được tính hiệu suất - hiệu suất bằng 0). Đối với mẫu Test thời gian chuẩn để tính hiệu suất được nhân lên gấp 05 lần. Chị H sửa từ Mock up thành Test và số lượng thì tổng thời gian sản xuất sẽ nhiều, hiệu quả sản xuất sẽ cao hơn, tiền thưởng sẽ cao hơn. Hành vi cố tình gian lận nhằm mục đích tư lợi cá nhân của chị H không thông qua quản lý trực tiếp của mình và liên tục chỉnh sửa nội dung trong thời gian dài, gây hậu quả nghiêm trọng, thiệt hại cho Công ty, vi phạm điểm 5, 6 khoản d Điều 40 Nội quy Công ty. Do đó, Công ty ra quyết định sa thải đối với chị H là đúng, yêu cầu khởi kiện của chị H Công ty không đồng ý.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai: Đại diện theo ủy quyền bà Đinh Thị Phương H1 có bản tự khai trình bày ý kiến:

Chị Phạm Thị H, sinh năm 1977, có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH FG 2 từ tháng 06/2015 đến tháng 05/2018 (03 năm)

Về yêu cầu thanh toán tiền BHXH, BHYT những ngày không làm việc:

Trường hợp Tòa án tuyên Công ty TNHH FG 2 sa thải chị Phạm Thị H là trái quy định của pháp luật, Hợp đồng lao động của chị H với Công ty tiếp tục còn hiệu lực, công ty phải trả tiền lương cho chị H trong những tháng không làm việc do lỗi của Công ty, thì Công ty phải truy đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động các khoản BHXH, BHYT, BHTNLĐ-BNN là 32% gồm: Phần phải đóng của Công ty là 21.5% và phần phải đóng của người lao động là 10.5% tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH của chị H và tiền lãi truy thu theo quy định.

Tuy nhiên, sau khi nghỉ việc tại Công ty TNHH FG 2, chị H đã tham gia đóng BHXH tại các Công ty khác. Căn cứ các quy định về đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN đối với người lao động có giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động thì khi phải truy đóng BHXH cho chị H mà có các tháng: tháng 07/2018 và từ tháng 07/2019 đến tháng 05/2020 thì:

+ Công ty TNHH FG 2 chỉ phải truy đóng BHTNLĐ-BNN cho người lao động gồm phần phải đóng của Công ty là 0,5% tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH của chị H và tiền lãi truy thu theo quy định.

+ Các khoản Công ty phải truy đóng về BHXH còn lại 21% gồm BHXH 17%, BHYT 03%, BHTN 01% thì Công ty TNHH FG 2 không phải truy đóng cho cơ quan BHXH mà trực tiếp trả vào tiền lương của người lao động.

Bản án số 18/2020/LĐ-ST ngày 05/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H đối với Công ty TNHH FG 2 về việc “Tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải”.

Về án phí: Chị Phạm Thị H thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định. Công ty TNHH FG 2 không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 18/11/2020, chị Phạm Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị H là ông Vũ Ngọc H3 có văn bản trình bày ý kiến:

Việc công ty xử lý kỷ luật đối với chị H là không đúng, vì chị H thực hiện việc sửa chữa theo chỉ đạo của cấp trên là chị Trịnh Thị Thanh Th1, Nguyễn Thị Thanh Th2 (bút lục 238) nên tất cả các tổ trưởng chuyên 1, 2, 4, 6 đều điều chỉnh như chị H. Việc này sai nhưng không phải là tự ý mà là theo chỉ đạo. Hình thức công ty áp dụng Bộ luật lao động hết hiệu lực và nội quy năm 2010 là không đúng. Việc ủy quyền của bà D cho bà A1 là sai quy định của Luật công đoàn.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

Công ty đã áp dụng Bộ luật lao động hiện hành (2012) để xử lý kỷ luật đối với chị H, đồng thời công ty căn cứ vào nội quy công ty, nội quy này đã được thông qua. Việc ủy quyền của bà D cho bà A1 tham gia xử lý kỷ luật lao động là phù hợp. Nội dung xử lý kỷ luật đối với chị H là đúng vì chị H đã có hành vi gian dối dẫn đến hậu quả vi phạm nội quy công ty. Do đó, công ty xử lý kỷ luật bằng hình thức sa thải là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung kháng cáo:

Đơn kháng cáo của chị H trong hạn luật định với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Các bên đều xác định chị H đã chỉnh sửa số liệu trên các phiếu báo sản lượng từ Mock up thành Test, chị H cho rằng việc ghi sửa do nghe từ bà Trịnh Thị Thanh Th1 - là nhân viên công ty, không có quyền phụ trách, chỉ đạo chị H (BL 56,57). Sau đó, chị H thay đổi lời khai cho rằng nhận chỉ đạo miệng từ người phụ trách trực tiếp là bà Nguyễn Thị Thanh Th2 nhưng bà Thúy không thừa nhận việc này (BL 407- 408), chị H cũng không cung cấp được chứng cứ nào khác chứng minh việc có sự chỉ đạo sửa báo cáo.

Chị H cho rằng số tiền thiệt hại là 500.000 đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, trong khi đó, Công ty cung cấp báo cáo thể hiện số tiền thiệt hại là 2.560.896 đồng. Do đó hành vi của chị H đã vi phạm hợp đồng lao động ký kết với công ty và Nội quy lao động của công ty đề ra. Việc công ty TNHH FG 2 ban hành quyết định xử lý kỷ luật (không số) ngày 06/6/2018 áp dụng hình thức kỷ luật sa thải đối với chị H là đúng quy định của pháp luật về trình tự xử lý kỷ luật. Yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H là không có cơ sở chấp nhận, do đó, cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H là đúng. Tại cấp phúc thẩm, chị H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 123 Bộ luật lao động, Điều 30, điểm c khoản 2 Điều 31 Nghị định 05/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ, bác kháng cáo của chị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

- Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong thời hạn, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Bà Nguyễn Thị Ng, bà Lê Thị Ph và bà Đinh Thị Phương H1 có đơn xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2] Về nội dung:

Theo chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 01/6/2015, chị H vào Công ty TNHH FG 2 (sau đây gọi tắt là Công ty) làm việc. Sau khi ký hợp đồng xác định thời hạn 12 tháng, đến ngày 01/6/2016 hai bên ký hợp đồng không xác định thời hạn. Công việc của chị H là tổ trưởng may mẫu; mức lương từ ngày 01/01/2018 là 6.200.000 đồng/tháng, phụ cấp tuân thủ nội quy 400.000 đồng, hiệu suất 750.000 đồng, nhà ở 220.000 đồng, xăng xe 300.000 đồng; tổng lương thực lãnh 7.870.000 đồng/tháng.

Tháng 5/2018 Công ty phát hiện chị H có hành vi sửa các phiếu báo sản phẩm từ Mock up thành Test. Tại bản tường trình ngày 29/5/2018 và biên bản làm việc ngày 04/6/2018, chị H thừa nhận mình sửa chữ Test vào phiếu báo sản phẩm là do lỗi cầu thả, chứ không có tính gian lận và việc làm này là do chị Trịnh Thị Thanh Th1 - nhân viên nhập dữ liệu yêu cầu. Đồng thời, chị H xác định việc làm của mình có gây thiệt hại cho Công ty nhưng thiệt hại không lớn, chỉ khoảng 500.000đ, nên việc Công ty ra Quyết định sa thải đối với chị là

không đúng. Chị đề nghị Công ty phải hủy Quyết định sa thải và bồi thường cho chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc tự ý sửa các phiếu báo sản phẩm từ Mock up thành Test của chị Th1 khi không có chủ trương, chỉ đạo của Công ty là sai. Chị Th1 cho rằng do chị được chị Trịnh Thị Thanh Th1 - nhân viên nhập dữ liệu yêu cầu sửa, nhưng chị Th1 không thừa nhận việc này. Hành vi của chị H gây hậu quả, làm thiệt hại cho Công ty với số tiền 2.560.896đ, vi phạm điểm 5, 6 khoản D điều 40 Nội quy Công ty đã được đăng ký tại Ban quản lý các khu Công nghiệp Biên Hòa ngày 03/11/2015, nên Công ty TNHH FG 2 đã ra Quyết định xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức sa thải (không số) ngày 06/6/2018 đối với chị H là phù hợp với Điều 123 Bộ luật lao động năm 2012, Điều 30, điểm c khoản 2 Điều 31 Nghị định số 05 ngày 12/01/2015 của Chính phủ. Cấp sơ thẩm bác khởi kiện của chị H là có căn cứ, chị H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho kháng cáo của mình, nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí lao động.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, của Bộ luật tố tụng dân sự, bác kháng cáo của chị Phạm Thị H, giữ y bản án sơ thẩm số 18/2020/LĐ-ST ngày 05/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Áp dụng khoản 8 Điều 36; Điều 123, 125, 126 Bộ luật Lao động năm 2012; Nghị định số 05 ngày 12/01/2015 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H đối với Công ty TNHH FG 2 về việc “Tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải”.

Về án phí: Chị Phạm Thị H thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định.

Công ty TNHH FG 2 không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Thị Thu